

DANH SÁCH DỰ KIẾN CÔNG NHẬN NGÀY CÔNG TÁC XÃ HỘI

Nội dung: Tham gia rà soát thông tin người cao tuổi tại trạm y tế P.4

Thời gian: Từ ngày 08/04 đến 14/04/2024

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Thời gian thực hiện	Số ngày CTXH được công nhận	Ghi chú
1	DH31800929	Nguyễn Nhân Sang	D18_DDT01	09-13/04/2024	3	
2	DH31803083	Đỗ Thành Linh	D18_DDT03	10/4/2024	0	Trừ 0.5 ngày do vắng không lý do
3	DH31803487	Nguyễn Trí Thông	D18_DDT03	08-14/04/2024	3.5	
4	DH71800649	Trịnh Tấn Sang	D18_MAR04	08-14/04/2024	2.5	Trừ 0.5 ngày do vắng không lý do
5	DH61803916	Phạm Mỹ Trinh	D18_TP02	08/04/2024	1	
6	DH81904305	Nguyễn Minh Quang	D19_XD01		-0.5	Trừ 0.5 ngày do vắng không lý do
7	DH72005492	Nguyễn Hoàng Tấn	D20_KD02	08/04/2024 10-12/04/2024	2	
8	DH72004948	Thái Phương Anh	D20_KD02	08/04/2024 10-12/04/2024 14/04/2024	2	Trừ 0.5 ngày do vắng không lý do
9	DH72004103	Trương Hồ Trúc Ngân	D20_MAR02	09-10/04/2024	1.5	
10	DH72002215	Phạm Thị Mỹ Liên	D20_MAR02	09/04/2024 11-14/04/2024	4	
11	DH72002549	Tống Thị Thùy Dương	D20_MAR02	10/4/2024	1	
12	DH52002664	Võ Thị Mỹ Lệ	D20_TH03		-1	Trừ 1 ngày do vắng không lý do
13	DH52005977	Nguyễn Ngọc Nghia	D20_TH09	08-09/04/2024	2	
14	DH52006575	Lâm Tuấn Khoa	D20_TH09	08/04/2024 10-14/04/2024	4.5	
15	DH52005923	Phạm Võ Hiếu Lễ	D20_TH09	08/04/2024 10-14/04/2024	3	
16	DH82002089	Nguyễn Nhật Duy	D20_XD01	08/04/2024	1	
17	DH72106741	Trần Võ Minh Thư	D21_MAR01	12/4/2024	0.5	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Thời gian thực hiện	Số ngày CTXH được công nhận	Ghi chú
18	DH72103713	Trần Hoàng Thanh Trúc	D21_MAR01	12/4/2024	0.5	
19	DH72110122	Lê Trần Han Ny	D21_MAR02	13/4/2024	1	
20	DH72109754	Nguyễn Thị Thúy Hằng	D21_MAR02	13/4/2024	1	
21	DH72113327	Lê Phúc Cường	D21_MAR02	13/4/2024	1	
22	DH72109857	Nguyễn Huỳnh Tuấn Hưng	D21_MAR02	13/4/2024	1	
23	DH52103404	Trần Hoàng Huy	D21_TH03	08/04/2024 10-14/04/2024	4	
24	DH52106310	Trương Thủ Khoa	D21_TH03	10-12/04/2024 14/04/2024	3	
25	DH52108673	Lê Vĩnh Kiên	D21_TH06	09, 11/04/2024	1.5	
26	DH52112019	Nguyễn Ngọc Thanh Tuệ	D21_TH08	10/04/2024 13-14/04/2024	2	
27	DH52111847	Lương Hiếu Thuận	D21_TH08	10/04/2024 13-14/04/2024	2	
28	DH52111584	Lê Minh Quang	D21_TH10	08/04/2024 12-14/04/2024	2.5	
29	DH52111721	Nguyễn Ngọc Tấn	D21_TH10	12-14/04/2024	1.5	
30	DH52111933	Nguyễn Thanh Trí	D21_TH10	14/4/2024	1	
31	DH52200631	Lư Anh Hào	D22_TH01	09-12/04/2024	2	
32	DH52200410	Đỗ Thành Chung	D22_TH01	09,11/04/2024	1	
33	DH52200761	Diệp Thế Huy	D22_TH01	11-12/04/2024	1	
34	DH52201198	Trần Tấn Phát	D22_TH01	09,11/04/2024	1	
35	DH52200887	Trần Quốc Khánh	D22_TH15	10/4/2024	0.5	

* **Lưu ý:** Số ngày CTXH bị trừ sẽ trừ vào tổng số ngày CTXH sinh viên đang có